

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ AM HIỂU HANOI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ AM HIỂU HANOI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INSIGHT HANOI TRAVEL AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108564604

**3. Ngày thành lập:** 02/01/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 81 Nguyễn Khả Trạc, tổ 55, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: [sales@insighthanoitravel.com](mailto:sales@insighthanoitravel.com) Website: [www.insighthanoitravel.com](http://www.insighthanoitravel.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                   | 4632     |
| 2.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                     | 4633     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                   | 4649     |
| 4.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                    | 4721     |
| 5.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                     | 4722     |
| 6.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                       | 4723     |
| 7.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)                                                                                                        | 4773     |
| 8.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                     | 4781     |
| 9.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                  | 4931     |
| 10. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932     |
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                            | 4933     |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                                                             | 5221     |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                                            | 5222     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5225        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Giao nhận hàng hóa - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải.                                                                                                                                        | 5229        |
| 16. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5510        |
| 17. | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5590        |
| 18. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5629        |
| 19. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5630        |
| 20. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác<br>Chi tiết: - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sứt, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình. | 7729        |
| 21. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7911        |
| 22. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa,<br>Kinh doanh lữ hành quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7912(Chính) |
| 23. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7990        |
| 24. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7730        |
| 25. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8230        |
| 26. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>(Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                             | 8299        |
| 27. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7710        |
| 28. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7721        |
| 29. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý; môi giới hàng hóa<br>(Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4610        |
| 30. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4620        |
| 31. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4631        |
| 32. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5610        |

|     |                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|------|
| 33. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng | 5621 |
| 34. | Quảng cáo                                                                | 7310 |
| 35. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                 | 7320 |
| 36. | Cho thuê băng, đĩa video                                                 | 7722 |

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                   | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN PHI PHONG | P404B-A9 tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 9.900      | 99.000.000            | 33,000    | 042079000239                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                        | Tổng số           | 9.900      | 99.000.000            | 33,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN ĐÌNH LẬP  | Phòng 103C4 Ngõ 558 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông | 10.200     | 102.000.000           | 34,000    | 036077007191                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                        | Tổng số           | 10.200     | 102.000.000           | 34,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | HÀ TRỌNG KIÊN    | Số 5, ngách 211/237 phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 9.900      | 99.000.000            | 33,000    | 022077000031                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                        | Tổng số           | 9.900      | 99.000.000            | 33,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN PHI PHONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 26/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 042079000239

Ngày cấp: 14/06/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P404B-A9 tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P404B-A9 tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội